

Số: /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2020-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/03/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ kết quả Biên bản họp Hội đồng nghiệm Đề án đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ngày 11/12/2019;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I tại Tờ trình số 150/TTr-TCBQL ngày 13/5/2020 về việc đề nghị phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “**Đề án bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2020-2025**” với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành gắn với bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) 100% công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn hoàn thành bồi dưỡng theo yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Phần đầu 80% cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục; Trạm/Hạt chuyên ngành; Phòng nông nghiệp cấp huyện) được bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm về quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với vị trí chức danh đảm nhiệm.

c) Phần đầu khoảng 30% công chức, viên chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, trong đó có nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

II. ĐỐI TƯỢNG

Công chức, viên chức thuộc Bộ, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Hoàn thiện hệ thống chương trình, tài liệu bồi dưỡng

a) Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo cập nhật và phù hợp với thực tiễn, bao gồm: Mười tám (18) chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành (kiểm lâm; kiểm soát đê điều; kiểm dịch động vật; kiểm dịch thực vật; kiểm ngư; thuyền viên kiểm ngư); hai mươi bốn (24) chương trình bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (bảo vệ thực vật; giám định thuốc bảo vệ thực vật; kiểm nghiệm cây trồng; chẩn đoán bệnh động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; kiểm nghiệm thuốc thú y; kiểm nghiệm chăn nuôi; kiểm nghiệm thủy sản).

- Xây dựng, ban hành các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn các ngạch công chức và hạng chức danh nghề nghiệp viên chức mới lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Đẩy mạnh tổ chức xây dựng, ban hành các chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới theo yêu cầu vị trí việc làm

- Chương trình, tài liệu bồi dưỡng về quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với vị trí chức danh đảm nhiệm.

- Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm của công chức, viên chức các chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Trong năm 2020, thí điểm đối với 02 chương trình, tài liệu bồi dưỡng vị trí việc làm cho công chức chuyên ngành kiểm dịch động vật và kiểm dịch thực vật.

Từ năm 2021 đến năm 2023, tiếp tục xây dựng các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu đối với vị trí việc làm các chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thủy lợi; Thủy sản; Lâm nghiệp...).

2. Tổ chức các khóa bồi dưỡng

a) Các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Các khóa bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm.

c) Lồng ghép cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông qua các hội thảo, giao ban công tác của Bộ, ngành.

3. Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Bộ

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị về công nghệ thông tin đối với các cơ sở bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ, bảo đảm các điều kiện giảng dạy, học tập và nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu: Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần chú trọng nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho giảng viên.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm là các chuyên gia, những nhà quản lý, hoạch định, xây dựng chính sách có nhiều kinh nghiệm thực tế về quản lý nông nghiệp để mời giảng dạy, biên soạn chương trình, tài liệu và báo cáo chuyên đề.

- Đổi mới hình thức tổ chức bồi dưỡng theo hướng đa dạng hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

- Thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng giảm dần việc thuyết trình nội dung, chuyển sang nêu vấn đề, giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn người học tự giải quyết vấn đề đặt ra.

IV. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước cấp (thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngân sách các địa phương), kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm.

3. Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 2. Phân công tổ chức thực hiện

1. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Trình Bộ phê duyệt Kế hoạch và giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho các đơn vị có liên quan thực hiện.

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo từng năm và kết thúc giai đoạn, báo cáo Bộ trưởng.

2. Vụ Tài chính: Bố trí kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí, sử dụng kinh phí được giao để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

3. Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được Bộ giao nhiệm vụ

- Hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

- Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động bồi dưỡng trên cơ sở nhiệm vụ và kế hoạch, chương trình đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, phê duyệt.

- Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước 30/11 hàng năm và báo cáo tổng kết giai đoạn theo yêu cầu của Bộ.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong việc lập kế hoạch, xây dựng chương trình, tài liệu và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Đề án, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (để th/h);
- Các Sở Nông nghiệp và PTNT (để th/h);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

